

Cho CSDL **QLSV** có bảng **SinhVien(MaSV, HoTen, Lop, DiemTB)**.

Sinh viên mở SQL Server, chạy file **DuLieu\_SinhVien.sql** để tạo cơ sở dữ liệu QLSV, sau đó thực hiện các yêu cầu sau:

---

### Câu 1. (CDR L4: 6 điểm)

Tạo Project **Web API** tại ổ đĩa D, đặt tên là **MaSinhVien\_HoTen** (Ví dụ: 2020768745\_NguyenVanA).

1. (1.0đ) Tạo Web API trả về **toàn bộ dữ liệu** trong bảng **SinhVien**, đặt tên là **DanhSachSV**, sử dụng **GET** request.
2. (1.0đ) Tạo Web API trả về **danh sách sinh viên theo lớp** (tham số lop truyền qua query string), đặt tên là **SVTheoLop**, sử dụng **GET** request.
3. (1.0đ) Tạo Web API thêm một sinh viên mới vào bảng **SinhVien**, đặt tên là **ThemSinhVien**, sử dụng **POST** request, **kiểm tra trùng MaSV và điểm hợp lệ (0–10)** trước khi lưu.
4. (1.0đ) Tạo Web API cập nhật thông tin một sinh viên theo **MaSV**, đặt tên là **CapNhatSinhVien**, sử dụng **PUT** request.
5. (1.0đ) Tạo Web API xóa một sinh viên theo **MaSV**, đặt tên là **XoaSinhVien**, sử dụng **DELETE** request, **kiểm tra tồn tại trước khi xóa**.
6. (1.0đ) Triển khai Project Web API lên IIS cục bộ và kiểm tra bằng Postman.

---

### Câu 2. (CDR L4: 4 điểm)

Tạo Project **Windows Forms** tại ổ D, đặt tên là **MaSinhVien\_HoTen\_call**.

Thiết kế form có **Label, TextBox, ComboBox, Button, DataGridView** để thực hiện:

1. (1.0đ) Gọi Web API **DanhSachSV** để hiển thị danh sách sinh viên trong **DataGridView**.
2. (0.5đ) Gọi Web API **SVTheoLop** để lọc danh sách sinh viên theo lớp từ **ComboBox**.
3. (0.5đ) Gọi Web API **ThemSinhVien** để thêm sinh viên mới, có kiểm tra dữ liệu đầu vào trên Form trước khi gửi API.
4. (1.0đ) Gọi Web API **CapNhatSinhVien** để sửa thông tin sinh viên.
5. (1.0đ) Gọi Web API **XoaSinhVien** để xóa sinh viên theo **MaSV**.